

Số: 1096/SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 5 năm 2019

V/v Hướng dẫn lịch thời vụ và
các giải pháp kỹ thuật sản xuất
lúa vụ Hè Thu 2019.

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Kinh tế) các huyện, TP;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Thủy lợi;
- Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Giống;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Trồng trọt tại Hội nghị “Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2018-2019 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu, vụ Mùa năm 2019 tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên” được tổ chức tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 12/4/2019; đồng thời theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Ngãi (có photo kèm theo) tại Công văn số 02/DBMUA-2019 ngày 17/4/2019 Bản tin dự báo thời tiết thủy văn thời hạn mùa (từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2019);

Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi Hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống lúa và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho sản xuất lúa vụ Hè Thu 2019 như sau:

I. Thời vụ và cơ cấu giống:

1. Thời vụ: Thời vụ xuống giống tập trung từng vùng, từng trà nhanh gọn với phương châm tiết kiệm nước. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng chân ruộng, UBND huyện, thành phố chỉ đạo thời điểm gieo sạ để cho lúa trổ từ 20/7 đến trước 31/7, thu hoạch dứt điểm trước 31/8; hạn chế tối đa việc cho lúa trổ sớm (trước 20/7) gặp gió Tây Nam khô nóng tỷ lệ lép cao; nếu trổ muộn (sau 31/7) thu hoạch đúng vào mùa mưa bão gây thất thoát lớn; cần nghiên cứu bố trí thời vụ cho phù hợp trong khung chỉ đạo thời vụ của tỉnh, cụ thể: diện tích đại trà gieo từ 20/5 đến trước 31/5/2019; chân ruộng trũng có nguy cơ ngập vào đầu vụ do mưa Tiểu mãn, tập trung gieo sạ xong trước ngày 05/6/2019 (tùy điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, giao phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo bố trí lịch thời vụ cho phù hợp so với khung lịch thời vụ của tỉnh trước hoặc sau từ 5-7 ngày).

Cụ thể:

+ **Chân ruộng chủ động tưới tiêu:**

* Giống lúa có TGST từ 90 ngày đến dưới 100 ngày, sạ từ ngày 20/5/2019.

* Giống lúa có TGST dưới 90 ngày, sạ từ ngày 25/5 đến 31/5/2019.

+ **Chân ruộng trũng:** Đối với chân ruộng trũng có nguy cơ ngập úng cuối vụ, UBND các huyện, thành phố tùy điều kiện cụ thể chỉ đạo các địa phương bố trí các

giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn ngày (< 95 ngày), để kịp thu hoạch trước khi có mưa lũ.

+ **Đối với vùng không chủ động nước tưới:** Đẩy mạnh chuyển đổi trên những vùng có khả năng thiếu nước vào cuối vụ sang cây trồng cạn ngắn ngày để tăng hiệu quả sản xuất. Đối với những vùng hoàn toàn không chủ động nước tưới (đặc biệt là huyện miền núi) và không đảm bảo đủ điều kiện chuyển đổi sang cây trồng khác thì kiên quyết không gieo trồng vụ Hè Thu.

2. Cơ cấu giống lúa:

- Giống chủ lực: MT10, ĐH 815-6, OM6976, SV181, Đài Thơm 8.
- Giống bổ sung: DT45, Hà Phát 3, QNg6, TBR1, BC15.
- Giống triển vọng (cơ cấu < 10% diện tích của từng địa phương): Bắc Thịnh, QNg11, QNg13, QNg128, TĐ145, TBR279, Kim Cương 111.

Trên cơ sở khung thời vụ chung và cơ cấu giống khuyến cáo đã nêu trên, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống phù hợp đặc điểm từng vùng và điều kiện canh tác ở địa phương mình quản lý.

Đối với các loại giống lúa mà các công ty giống, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đã ký Hợp đồng với địa phương để sản xuất lúa chất lượng, hàng hóa, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm sạch theo liên kết sản xuất tiêu thụ và hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất lúa thì được tiếp tục tổ chức sản xuất theo Hợp đồng đã ký kết.

Khi sử dụng nhóm giống triển vọng cần báo cáo cụ thể về quy mô, địa điểm sản xuất, ... về Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, quản lý. Đồng thời, đơn vị cung ứng giống có trách nhiệm hướng dẫn qui trình kỹ thuật cho nông dân và ký kết Hợp đồng cụ thể với người sản xuất, nếu có thiệt hại trong sản xuất do giống gây ra, phải hỗ trợ cho người nông dân.

3. Chất lượng giống lúa và lượng giống gieo sạ:

Sử dụng giống lúa thuần cấp nguyên chủng hoặc giống cấp xác nhận, lượng giống gieo sạ: Từ 70kg/ha - 80kg/ha.

Đối với những địa phương có sử dụng giống lúa lai (như huyện Bình Sơn có sử dụng giống lúa lai Syn6, Nhị ưu 838, Th3-3, ...), thì lượng giống gieo sạ tùy thuộc vào khuyến cáo của từng giống lúa lai cụ thể, với khoảng 40kg/ha.

4. Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa:

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn nước, chủ động thực hiện quy trình tưới ứot ráo nhằm sử dụng nước có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch cụ thể cho phòng chống hạn, phòng chống thiên tai, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để ứng cứu, khắc phục kịp thời và có **biện pháp điều tiết tốt nguồn nước tưới, sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo đủ nước gieo sạ, đủ nước tưới theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu của cây trồng.** Thực hiện đúng lịch thời vụ, bón phân, chăm sóc đảm bảo quy trình để lúa sinh trưởng phát triển tốt và trở vào thời điểm an toàn.

- Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn, khuyến cáo của ngành trồng trọt và BVTV trong việc phòng trừ sâu bệnh hại; chủ động theo dõi, diễn biến khí hậu thời tiết, nắm chắc quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại. Tăng cường điều tra, dự tính dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là những vùng thường xuất hiện ổ dịch để kịp thời phòng trừ, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Tập trung chỉ đạo vệ sinh đồng ruộng, đắp bờ giữ nước, cày ải, phơi ruộng từ 5-7 ngày trở lên để hoại mục chất hữu cơ, diệt sạch cỏ dại, các mầm mống sâu bệnh; vận động nhân dân ra đồng diệt chuột, đắp bờ vùng, bờ thửa, nạo vét kênh mương nội đồng; gia cố các bờ đập, tiến hành kiểm tra và sửa chữa, tu bổ các công trình thủy lợi; bố trí gieo sạ tập trung với những giống có cùng TGST cho từng cánh đồng, từng vùng, từng tuyến kênh, tạo thuận lợi trong chăm sóc, tưới tiêu, quản lý, phòng trừ sâu bệnh và cơ giới hóa khâu thu hoạch.

- Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đồng ruộng và khuyến cáo nông dân bón phân vừa đủ, cân đối, dùng bảng so màu lá lúa để bón đạm; bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản xuất lúa, như giảm lượng giống gieo sạ, giảm thuốc trừ sâu, giảm lượng phân bón phù hợp, tiết kiệm nước tưới, áp dụng các kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến, như: Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học và hạn chế phun thuốc BVTV sớm (*từ khi gieo đến 25 ngày tuổi*), thực hiện kỹ thuật sản xuất “1 phải, 5 giảm”, “3 giảm, 3 tăng”;...

5. Đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng trên đất lúa:

- Đối với vùng không đủ nước tưới cho lúa nhưng vẫn đảm bảo cho cây rau màu ngắn ngày hoặc những vùng không còn nước tưới nhưng khai thác được nguồn nước khác bổ sung (nước ngầm, nước tận dụng hồ, đập, sông suối...), UBND các huyện, thành phố nên chỉ đạo chuyển đổi sang cây trồng cạn (ngô lai, lạc, đậu xanh, mè, rau các loại như dưa, cà, khổ qua, bí...) vừa đảm bảo được nguồn nước tận dụng vừa đảm bảo hiệu quả trong sản xuất tương đương hoặc cao hơn sản xuất lúa. Vùng có tưới khi chuyển đổi sang trồng cây màu, tập trung đầu tư thâm canh những cây trồng có hiệu quả cao, như: ngô lai (*CP3Q, CP333, PAC999super, PAC339, Bioseed 9898,...*), lạc (*L14, L23, L26, Sẻ Gia Lai, Lì chọn lọc, LDH 01, LDH 02, LDH 04, TB25,...*), rau đậu các loại,... Trên vùng đất lúa chuyển đổi, cần quy hoạch bố trí gieo trồng tập trung cùng nhóm cây trồng để dễ điều tiết nguồn nước, tránh tình trạng “da beo” đan xen lúa - màu. Ngoài ra, phải khuyến cáo lựa chọn cây trồng chuyển đổi phù hợp với điều kiện đất đai, tập quán canh tác của từng vùng và **phải có thị trường tiêu thụ ổn định.**

- Áp dụng các công thức luân canh, xen canh cho phù hợp với từng vùng. Khuyến khích nông dân thi đua xây dựng nhiều cánh đồng canh tác có giá trị sau thu hoạch từ 100 triệu đồng/ha/năm trở lên.

- Tăng cường đẩy mạnh liên kết sản xuất, sản xuất theo chuỗi gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua hình thức liên kết như tổ hợp tác, Hợp tác xã, cánh đồng mẫu,... đặc biệt liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng đầu vào cho sản xuất,...

6. Tiếp tục chỉ đạo liên kết sản xuất theo hướng cánh đồng lớn:

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Các địa phương cần vận dụng cơ chế chính sách, đầu tư nguồn lực, tăng cường đẩy mạnh liên kết sản xuất, sản xuất theo chuỗi gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, thông qua hình thức liên kết như tổ hợp tác, Hợp tác xã,... đặc biệt liên kết giữa hộ nông dân với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng đầu vào cho sản xuất,... để xây dựng các vùng nguyên liệu ổn định, bền vững thông qua việc xây dựng mô hình cánh đồng lớn.

Đối với các sản phẩm truyền thống, nếu loại cây trồng chuyển đổi nào có nhu cầu nội địa cao, cần quy hoạch tạo vùng nguyên liệu lớn, địa phương có chính sách hỗ trợ để ứng dụng các TBKT về giống, máy làm đất, thu hoạch,... có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết hỗ trợ với nông dân thu mua sản phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu. Đối với những sản phẩm rau đậu các loại, cần chỉ đạo sản xuất theo hướng an toàn chất lượng, xây dựng các vùng rau trọng điểm đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế) các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt -VP phía Nam;
- TT BVTV miền Trung;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- Hội Nông dân tỉnh;
- UBND các huyện, T.phố (chỉ đạo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các D.Nghiệp SXKD giống lúa tại Q.Ngãi (10);
- Lưu: VT.



Dương Văn Tô